TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2026/QĐST-DS	*Khánh Hòa, ngày 08 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 221/2025/TLST-DS, ngày 05 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Công ty Cổ phần M

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, tòa nhà Việt Á, số 09 D, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bùi Công T– Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Lê Văn H – Chức vụ: Giám đốc Vùng xử lý nợ Miền Nam I (theo Văn bản ủy quyền số: 4263/2025/UQ-GĐ ngày 25/8/2025 của Công ty Cổ phần M).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Thiên Việt Q – Chuyên viên xử lý nợ (Theo Văn bản ủy quyền số 5930/2025/UQ-MARS ngày 18/11/2025 của Công ty Cổ phần M).

Địa chỉ liên hệ: Công ty Cổ phần M – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, tầng 04, tòa nhà CityHouse, 485B N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T

Địa chỉ trụ sở chính: số 89 Láng Hạ, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Cao Duy Th– Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Pháp lý Tích hợp 1 (theo Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT

ngày 28/7/2025 của Ngân hàng TMCP Việt Nam T).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Vi Quang M – Chuyên viên xử lý nợ (theo Văn bản ủy quyền số 1262/2026/UQ-VPB ngày 23/4/2026 của Ngân hàng TMCP Việt Nam T).

Địa chỉ liên hệ: Công ty Cổ phần M – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, tầng 01, tòa nhà CityHouse, 100A C, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

- Bà Bùi Phương Vũ Kim Th, sinh năm: 1981;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 06, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Nguyễn Quang B, sinh năm:1978;

Nơi cư trú: Thôn 7, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 06, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Bùi Phương Vũ Kim Th và ông Nguyễn Quang B có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty Cổ phần M nợ vay là 1.909.193.050 đồng (*bằng chữ: một tỷ, chín trăm lẻ chín triệu, một trăm chín mươi ba nghìn, không trăm năm mươi đồng*). Trong đó: nợ gốc: 1.487.783.894 đồng, nợ lãi: 421.409.156 đồng.

Bà Bùi Phương Vũ Kim Th và ông Nguyễn Quang B có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T nợ vay là 100.483.844 đồng (*bằng chữ: một trăm triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn, tám trăm bốn mươi bốn đồng*). Trong đó: nợ gốc: 78.304.415 đồng, nợ lãi: 22.179.429 đồng.

Bà Bùi Phương Vũ Kim Th và ông Nguyễn Quang B có nghĩa vụ liên đới tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2403272167115 ngày 02/4/2024, Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VNCC10160/202404/08 ngày 08/9/2024, trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, kể từ ngày 01/7/2026 cho đến khi trả xong nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T. Lãi phát sinh phải trả cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ, cụ thể là Công ty Cổ phần M 95% và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T 5%.

Trường hợp, bà Bùi Phương Vũ Kim Th và ông Nguyễn Quang B không thể trả nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T, bà Bùi Phương Vũ Kim Th và ông Nguyễn Quang B đồng ý phát mãi các tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với các thửa đất số 10, 11, cùng tờ bản đồ số 29, tại xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (nay là xã Vĩnh Gia, tỉnh An Giang), thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN240327167115/HĐTC ngày 10/4/2024 giữa bên thế chấp: bà Bùi Phương Vũ Kim Th, ông Nguyễn Quang B và bên nhận thế chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ

phần Việt Nam T, để trả nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp mà bà Bùi Phương Vũ Kim Th, ông Nguyễn Quang B vẫn chưa trả hết nợ thì phải tiếp tục trả hết nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T.

Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T thì lãi suất mà bà Bùi Phương Vũ Kim Th, ông Nguyễn Quang B phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T theo Quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T.

2.2 Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Bùi Phương Vũ Kim Th, ông Nguyễn Quang B phải liên đới trả lại cho Công ty Cổ phần M chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng (*bằng chữ: năm triệu đồng*).

2.3 Về án phí:

Bà Bùi Phương Vũ Kim Th, ông Nguyễn Quang B phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.097.000 đồng (*bằng chữ: ba mươi sáu triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn đồng*).

Trả lại cho Công ty Cổ phần M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.135.000 đồng (*bằng chữ: ba mươi mốt triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004063 ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.205.000 đồng (*bằng chữ: hai triệu, hai trăm lẻ năm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004062 ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34 và 36 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 5 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Trần Thanh Thư